TOÁN 2 - PHIẾU BÀI TẬP: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (KHOANH TRÒN VÀO CHỮ CÁI ĐẶT TRƯỚC CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG)

Câu 1. Kết quả của phép tính 28 + 15 là:

(A) 33 (B) 43 (C) 42 (D) 53

Câu 2. Số hạng thứ nhất là 47, số hạng thứ hai là 36. Tổng của hai số đó là:

(A) 73 (B) 82 (C) 83 (D) 93

Câu 3. Phép tính nào dưới đây có kết quả bằng 64?

(A) 38 + 26 (B) 37 + 17 (C) 45 + 29 (D) 29 + 25

Câu 4. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 56 + 18 ..... 49 + 25 là:

(A) > (B) < (C) = (D) Không so sánh được

Câu 5. Trong các phép tính sau, phép tính nào có tổng lớn nhất?

(A) 48 + 37 (B) 59 + 28 (C) 64 + 19 (D) 36 + 48

Câu 6. Tổng của số lớn nhất có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị là 6 với số 18 là:

(A) 104 (B) 114 (C) 94 (D) 112

Câu 7. Một cửa hàng buổi sáng bán được 27 kg gạo, buổi chiều bán được 35 kg gạo. Cả hai buổi cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là:

(A) 52 kg (B) 62 kg (C) 61 kg (D) 72 kg

Câu 8. Cho dãy số: 17; 31; 45; ..... Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

(A) 58 (B) 60 (C) 59 (D) 69

Câu 9. Bạn Nam có 29 viên bi, bạn Hùng có nhiều hơn bạn Nam 16 viên bi. Hỏi bạn Hùng có bao nhiêu viên bi?

(A) 35 viên bi (B) 44 viên bi (C) 46 viên bi (D) 45 viên bi

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính các phép cộng sau:

37 + 25	49 + 16	58 + 34	64 + 27

Bài 2. Tính nhẩm và ghi kết quả vào chỗ chấm:

a) 26 + 14 = ... b) 45 + 28 = ... c) 19 + 33 = ...

d) 57 + 15 = ... e) 38 + 46 = ... g) 69 + 22 = ...

Bài 3. Điền dấu >, <, = thích hợp vào hình tròn:

a) 36 + 27 ◯ 62 b) 48 + 19 ◯ 39 + 28 c) 54 + 28 ◯ 47 + 36

d) 29 + 35 ◯ 65 e) 67 + 18 ◯ 58 + 27 g) 46 + 38 ◯ 37 + 45

Bài 4. Kiểm tra các phép tính sau và điền Đ hoặc S vào ô trống:

a) 38 + 24 = 52		b) 47 + 35 = 82	
c) 29 + 46 = 75		d) 56 + 18 = 64	

Bài 5. Tính:

a) 27 + 16 + 34 = ...
= .....

b) 38 + 25 + 19 = ...
= .....

c) 19 + 24 + 38 = ...
= .....

d) 45 + 17 + 26 = ...
= .....

Bài 6. Giải bài toán sau:

Lớp 2A trồng được 38 cây xanh, lớp 2B trồng được 45 cây xanh. Hỏi cả hai lớp trồng được tất cả bao nhiêu cây xanh?

Bài giải
.....
.....
.....

Bài 7. Giải bài toán sau:

Thùng thứ nhất đựng 46 lít dầu, thùng thứ hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 27 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít dầu?

Bài giải
.....
.....
.....

Bài 8. Giải bài toán sau:

Một cửa hàng buổi sáng bán được 39 quyển vở, buổi chiều bán được 47 quyển vở. Hỏi cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu quyển vở?

Bài giải
.....
.....
.....

Bài 9. Giải bài toán sau:

Sợi dây thứ nhất dài 54 cm, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 28 cm. Hỏi sợi dây thứ hai dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải
.....
.....
.....

Bài 10. Giải bài toán sau:

Vườn nhà bác Tư có 48 cây cam và 36 cây bưởi. Hỏi vườn nhà bác Tư có tất cả bao nhiêu cây cam và cây bưởi?

Bài giải
.....
.....
.....

